

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13-7-2020

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Võ Văn Liềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Cao Thế Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Phương Ch - sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H1, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Kh - sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H1, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/02/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Phương Ch trình bày: Vào cuối năm 2015, tôi và anh Nguyễn Duy Kh có tìm hiểu nhau trước được 04 tháng nên đến năm 2016, chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/12/2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi không lo làm ăn, không lo cho vợ con mà chỉ lo cờ bạc nên từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng tôi đã ly thân cách nay hơn 1 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Nguyễn Duy Kh.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc A - sinh ngày 08/01/2017, hiện nay con tôi đang sống cùng với

chồng tôi nên tôi đồng ý giao con cho anh Kh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với chồng tôi là anh Nguyễn Duy Kh.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày ở trên, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Duy Kh trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Kh nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tổng đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bùi Phương Ch được ly hôn với anh Nguyễn Duy Kh. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ch giao cháu Nguyễn Quốc A - sinh ngày 08/01/2017 cho anh Kh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Bùi Phương Ch và anh Nguyễn Duy Kh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Duy Kh là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh không có mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Phương Ch và anh Nguyễn Duy Kh kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/12/2016 theo Trích lục kết hôn số 147/TLKH-BS ngày 03/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị Ch và anh Kh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị Ch và anh Kh là hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước nhưng anh chị chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau, vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những

cá tính không phù hợp. Chị Ch cho rằng anh Kh không lo làm ăn để cải thiện cuộc sống gia đình, không lo cho vợ con mà chỉ lo cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngày 21/5/2020 và ngày 08/6/2020 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Kh không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Kh. Xét thấy, tại phiên tòa, chị Ch tỏ rõ thái độ không còn yêu thương anh Kh nên chị Ch cương quyết xin ly hôn với anh Kh. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch.

Đối với anh Nguyễn Duy Kh, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã trực tiếp đến nhà anh Kh tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật nhưng anh không có mặt tại địa phương tại thời điểm tổng đạt nên cha ruột của anh là ông Nguyễn Việt H cũng là người sống chung nhà, có cùng hộ khẩu thường trú với anh Kh đã nhận thay anh Kh các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho anh Kh. Do vậy, có đủ căn cứ xác định anh Kh đã biết được nội dung yêu cầu ly hôn chị Ch và yêu cầu nuôi con chung giữa anh và chị nhưng anh Kh không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh Kh. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Ch xác định chị và anh Kh có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc A - sinh ngày 08/01/2017. Tại phiên tòa xét thấy, cháu Quốc A đang sống cùng với anh Kh, từ khi ly thân đến nay anh Kh một **mình chăm sóc**, giáo dục cháu Quốc A và cháu cũng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của chị Ch là giao cháu Nguyễn Quốc A - sinh ngày 08/01/2017 cho anh Kh tiếp **tục chăm** sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Bùi Phương Ch có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch xác định chị và anh Kh không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên anh không có yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Bùi Phương Ch phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008773, ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Ch đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Phương Ch được ly hôn với anh Nguyễn Duy Kh.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ch là giao cháu Nguyễn Quốc A - sinh ngày 08/01/2017 cho anh Kh được tiếp **tục chăm** sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Bùi Phương Ch có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Bùi Phương Ch phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008773, ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Ch đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 13/7/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh